



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Last

Middle

First

Current Address: 12 Đường 1-5 - Thị trấn B'lar - Lâm Đồng

Date of Birth: 1939 Place of Birth: Thủ Đức

Previous Occupation (before 1975) 1st Lieutenant  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From 1975 To 1980

Years: 5 Months: Days:

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **250226237**

Họ tên **LÊ QUANG THỨ**



Sinh ngày **18-5-1939**

Nguyên quán **Phủ mẫu**

**Phủ vang, Bình trị thiên**

Nơi thường trú **Thị trấn B'lao**

**Bảo lộc, Lâm đồng**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm C2, 2CM dưới  
sau đuôi mắt phải

Nét 14 tháng 6 năm 1982

TY GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



*Đỗ Học*  
*Đỗ Học*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **280063897**

Họ tên **LÊ THỊ BÍCH ĐÀO**



Sinh ngày **12-3-1946**

Nguyên quán **Bao vinh**

**Hương diên, Bình trị thiên**

Nơi thường trú **Lộc thiên**

**Bao lộc, Lâm đồng**

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo tròn 0,3CM C, 2,2  
CM trên trước đầu may  
phải

Ngày 24 tháng 10 năm 1978

CHẠM ĐỌC HỌ TÊN TRƯỞNG TỶ CÔNG AN  
TỶ



Kính Sơn

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **230229661**

Họ tên **LÊ MỸ BÌNH NGUYỄN**

Sinh ngày: **23-4-1962**

Nguyên quán **Phủ Ninh**

**Phủ Vang, Bình Trị Thiên**

Nơi thường trú **12 Đường 1/3**

**F. F. B. lao Bảo Lộc, Lâm Đồng**



Dân tộc:

KINH

Tôn giáo:

PHẬT

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo tròn 0,3CM 01,4CM  
trên trước đầu ngón  
trái

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 08 tháng 6 năm 1982



GIÁM ĐỐC TRƯỞNG TY CÔNG AN

*Loạt*  
*Được*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 250250281

Họ tên L. THỊ BẢO LINH



Sinh ngày 24-10-1968

Nguyên quán Phú Mậu

Hương phú, Bình trí thiên

Nơi thường trú B. lao

Bảo lộc, Lâm đồng

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi C, 0,70 ở trên  
trước đầu mày trái

Ngày 30 tháng 7 năm 1983

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Phạm Diệu

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

SỐ: ~~77048888~~

Họ tên **LÊ QUANG TÚY**



Sinh ngày **15-9-1970**

Nguyên quán **Phủ Mậu**

**Hương phủ, Bình trí thiên**

Nơi thường trú **B. lao**

**Bảo lộc, Lâm đông**

Dân tộc: ... Kinh ... Tôn giáo: ... Phật ...

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi C, 2, 6CM trên  
sau mép phải

Ngày 12 tháng 6 năm 1986

TH/ GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Đào Đức



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **260312253**

Họ tên **LÊ QUANG THIÊN**

Sinh ngày **01-02-1972**

Nguyên quán **Tiền nông**  
**Bình rị thiên**

Nơi thường trú **B. lạo**  
**Bao lộc, Lâm đồng**



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi C, 2CM dưới  
sau cánh mũi phải

Ngày 26 tháng 6 năm 1987

KI/CHAM DUC HOA TRƯỞNG TY CÔNG AN



Th. Th.  
Linh

Số 299/D43

Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phu. Khanh, ngày 28 tháng 3 năm 1980

## LỆNH THA

Căn cứ nghị quyết số 40-NĐ/TAH, ngày 20-01-1961 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Thông tư số 121/CP ngày 09-08-1961, Nghị định số 154/CP, ngày 01-10-1973 của Hội đồng Chính phủ.

Thực hiện quyết định số 05, ngày 11-8-1976 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Phú Khánh về việc tập trung giải quyết các tạo những phần tử có hành vi gây hại cho trật tự an toàn xã hội.

Cet hàng đồng tồn tại và thái độ các tạo của các đối tượng từ lúc tập trung giải quyết các tạo cho đến nay đã trở nên.

Theo đề nghị của Ông Giám đốc Trại Cải tạo 3, các tạo được tiến hành xét duyệt nhất trí và được phê chuẩn của Ông Chủ tịch UBND Tỉnh Phú Khánh, số 62 ngày 17 tháng 3 năm 1980.

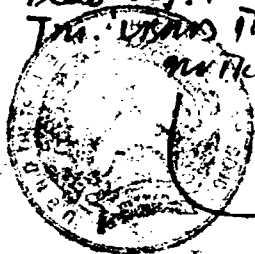
TRƯỞNG TY CÔNG-AN TỈNH PHÚ KHANH

### RA LỆNH THA

Họ và tên: LÊ QUANG THỦY - Bị dấn -  
Sinh ngày: Tháng - năm 1939  
Sinh quán: Thuận Phước.  
Trú quán: 12 xóm 4 khu 8, Thuận Phước, Lâm đồng  
Quốc tịch: VN Dân tộc: Kinh  
Đang phải: Tội phạm  
Tiền sử: Trung ương chi y tế  
Cán bộ:  
Bị bắt ngày: Tháng - năm 19-  
Ngày dứt khoát về: Quân chế 12-Tháng Lâm đồng

Phủ về địa phương và sự phải trả lại này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết, đăng ký hộ khẩu và làm nghĩa vụ công dân.

Sao y bản chính  
Ngày 29.4.1980  
Trưởng Thị trấn  
nữ



TRƯỞNG TY CÔNG-AN PHÚ KHANH

Nguyễn Duy Luân  
(Đã ký và đóng dấu)

phước  
Ngày 29.4.1980

Phủ Khánh

Phủ Khánh, ngày 12 tháng 12 năm 1977

## LỆNH THA

Thực hiện Nghị quyết số 49NQ/TVQH, ngày 20.06.1961 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội, Thông tư số 121/CP ngày 09.08.1961, Nghị định số 154/CP, ngày 01.10.1973 của Hội đồng Chính phủ.

Thực hiện quyết định số 05 ngày 14.8.1976 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Phú Khánh. Về việc tập trung giáo dục cải tạo những phần tử có hành vi gây hại cho trật tự an toàn xã hội.

Xét hành động tội trạng và thái độ cải tạo của các phần tử tập trung giáo dục cải tạo cho đến nay đã tiến bộ.

Theo đề nghị tha của Ông giám thị Trại cải tạo số 4 tại đây, Ủy ban xét duyệt nhất trí và được phê chuẩn của Ông Chủ tịch UBND Tỉnh Phú Khánh, số 12/ ngày 12 tháng 12 năm 1977.

### TRƯỞNG TY CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH

#### RA LỆNH THA

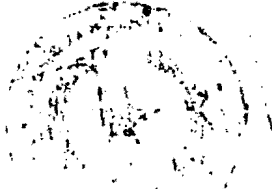
Họ và tên : Lê Văn, Lê Văn Bí danh   
Sinh ngày : tháng 12 năm 1957  
Sinh quán : thị trấn - huyện  
Trú quán : thị trấn, huyện, tỉnh  
Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc Việt  
Sắc phục : Đỏ Tôn giáo   
Hiện tại : Trại cải tạo số 4  
Ghi chú :

Bị bắt ngày: tháng 12 năm 1977

Nay được tha về quê nhà 12 tháng 12 năm 1977

Khi về địa phương đương nhiên phải trình lên Ủy ban Nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết, đặc biệt ký hộ khẩu để làm nghĩa vụ công dân.

TRƯỞNG TY CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH



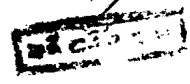


ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 292 / UB

Đà Lạt, ngày 16 tháng 11 năm 1981



**QUYẾT ĐỊNH**  
"Về việc đưa ra khỏi diện quản chế"

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Căn cứ Sắc lệnh 175/SL ngày 18/8/1953 của Chủ tịch Nước và Nghị định 298/TĐG ngày 18/8/1953 của Thủ tướng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền Nhà nước cấp tỉnh trong việc xét tăng, giảm tuổi hạn, đưa ra khỏi diện kỷ luật quản chế đối với những người đang bị quản chế tại địa phương;

- Theo đề nghị của ông Chủ tịch UBND huyện, thành phố Bác Lữ tỉnh Lâm Đồng;

- Theo đề nghị của ông Trưởng ty Công an tỉnh Lâm Đồng;

- Xét quá trình thi hành Quyết định quản chế tại địa phương của đương sự;

- Sau khi đã kiểm tra xem xét lại,

**QUYẾT ĐỊNH**  
-----

Điều 1.- Nay đưa ra khỏi diện kỷ luật quản chế tại địa phương kể từ ngày ký quyết định này cho:

- Họ và tên: Lê Quang Chi năm sinh (tuổi) 1939

- Dân tộc: Khơ me nghề nghiệp

- Nơi ở hiện nay: 12 Khuê Thị Trại B' Lơ Bảo Lữ Lâm Đồng

Điều 2.- Đương sự nêu trên được hưởng các quyền lợi và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

Điều 3.- Các ông Chánh văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố Bác Lữ, Trưởng ty Công an tỉnh Lâm Đồng và đương sự có trách nhiệm điều 1 quyết định này chiếu quyết định thi hành./-

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ "để báo cáo"
- VKS nhận xét tình "để báo cáo"
- Như điều 3 "để thi hành"
- Lưu VPUB

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

NGUYỄN THUNG LINH

Số: \_\_\_\_\_

SAC Y BAN CHỈ HUY

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

CHÁNH-VĂN-PHÒNG

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 1981



TRƯỞNG-TỈNH

**QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS**  
**CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN**

ODP IV # \_\_\_\_\_

Date: \_\_\_\_\_

Ngày: 18.10.1989

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:  
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng-Việt.

127 Panjabhum Building  
Sathorn Tai Road  
Bangkok 10120  
Thailand

**A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản**

1. Name  
Họ, tên : LÊ-QUANG THỦ Sex: Nam
2. Other Names  
Họ, tên khác : \_\_\_\_\_
3. Date/Place of Birth  
Ngày/Nơi Sinh : 18 - 5 - 1939
4. Residence Address  
Địa-chỉ thường-trú : Số 12 Đường 1/5 Khu 8 Thị trấn B'leo, Huyện Bảo Lộc, Tỉnh Lâm-dông
5. Mailing Address  
Địa-chỉ thư-tử : Số 12 Đường 1/5 Khu 8 Thị trấn B'leo, Huyện Bảo Lộc, Tỉnh Lâm-dông
6. Current Occupation  
Nghề-nghiệp hiện tại : Cán sự y tế (y sĩ) Khám, chữa bệnh (khẩn)

**B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi**

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kê khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

| Name<br>Họ, Tên       | Date of Birth<br>Ngày/Tháng/Năm sinh | Place of Birth<br>Nơi sinh | Sex<br>Phái | MS<br>Tình trạng gia đình | Relationship<br>Liên-hệ gia-đình |
|-----------------------|--------------------------------------|----------------------------|-------------|---------------------------|----------------------------------|
| 1. LÊ THỊ BÌNH - ĐAO  | 12-3-1946                            | Thị trấn Núi               | Nữ          |                           | Vợ                               |
| 2. LÊ THỊ BÌNH - THỦY | 23-4-1967                            | Thị trấn Núi               | Nữ          | Độc thân                  | Con                              |
| 3. LÊ THỊ BÌNH - LINH | 24-10-1968                           | Lâm-dông                   | Nữ          | Độc thân                  | Con                              |
| 4. LÊ-QUANG TUY       | 15-9-1970                            | Lâm-dông                   | Nam         | Độc thân                  | Con                              |
| 5. LÊ-QUANG THIÊN     | 01-2-1972                            | Lâm-dông                   | Nam         | Độc thân                  | Con                              |
| 6. LÊ-QUANG TUẤN      | 24-4-1974                            | Lâm-dông                   | Nam         | Độc thân                  | Con                              |
| 7. LÊ THỊ BÌNH LOAN   | 20-4-1981                            | Lâm-dông                   | Nữ          | Độc thân                  | Con                              |
| 8.                    |                                      |                            |             |                           |                                  |
| 9.                    |                                      |                            |             |                           |                                  |
| 10.                   |                                      |                            |             |                           |                                  |
| 11.                   |                                      |                            |             |                           |                                  |
| 12.                   |                                      |                            |             |                           |                                  |

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của ~~vợ~~ chồng

1. Closest Relative In the U.S.  
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name  
Họ, Tên

: Lê Thị Lan

Lê Quang Lộc,

b. Relationship  
Liên-hệ gia-đình

: Chị ruột

Em chú bác ruột

c. Address  
Địa-chỉ

:

Đến Mỹ năm 1978.

D. Date of Relatives Arrival  
in the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ

: Tháng 3 năm 1987

Lê Quang Lộc.

Em chú bác ruột

2. Closest Relative in Other Foreign Countries  
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name  
Họ, tên

: Phạm Thị Hoa

Đến Mỹ 09/2643 (USA)  
Đến Mỹ tháng 11/1988

b. Relationship  
Liên-hệ gia-đình

: Cháu gọi bác cháu

c. Address  
Địa-chỉ

10615 - 745 CANADA  
Đến CANA năm 1982

D. Complete Family Listing (Living/Dead) / Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father  
Cha

: Lê Quang Nguyên (chết)

2. Mother  
Mẹ

: Trần Thị Châu (chết)

3. Spouse  
Vợ/Chồng:

: Lê Thị Bích - Đào, hiện cư trú ở Mỹ, Lâm Đồng

4. Former Spouse (if any),  
Vợ/Chồng trước (nếu có):

Không có

5. Children  
Con cái:

- (1) Lê Thị Bích - Đào Sinh viên Đại học ở Saigon
- (2) Lê Thị Đào - Linh Sinh viên Đại học ở Saigon
- (3) Lê Quang Trung Học sinh ở Trường Lâm Đồng
- (4) Lê Quang Thiên Học sinh ở Trường Lâm Đồng
- (5) Lê Quang Xuân Học sinh ở Trường Lâm Đồng
- (6) Lê Thị Bích - Loan Học sinh ở Trường Lâm Đồng
- (7)
- (8)
- (9)

6. Siblings  
Anh chị em:

- (1) Lê Thị Lan ở California Mỹ
- (2) Lê Quang Nguyên ở nhà, Việt Nam
- (3) Lê Quang Nguyên (chết) Thiên tá chủ đồ cũ - Thiên
- (4) Lê Quang - Chết ở Mỹ Thiên tá chủ đồ cũ
- (5)
- (6)
- (7) (3) Quân số 43/200653 Chết ngày 30.11.1984 Sao mai cũ
- (8) Sao Bình di chuyển (Vợ góa là Nguyễn Thị Kim Nguyệt
- (9) HS 58 SE WP.0012

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name  
Tên họ nhân-viên : Không có

Position title  
Chức-vu : /

Agency/Company/Office  
Sở/Hang/Văn-Phòng : /

Length of Employment From: To:  
Thời-gian làm-việc Từ / Đến /

Name of American Supervisor  
Tên họ giám-thị Mỹ: /

Reason for Separation  
Lý do nghỉ việc : /

2. Employee Name  
Tên họ nhân-viên : Không có

Position title  
Chức-vu : /

Agency/Company/Office  
Sở/Hang/Văn-Phòng : /

Length of Employment From: To:  
Thời-gian làm việc Từ / Đến /

Name of American Supervisor  
Tên họ giám-thị Mỹ: /

Reason for Separation  
Lý-do nghỉ-việc : /

3. Employee Name  
Tên Họ nhân-viên : Không có

Position title  
Chức-vu : /

Agency/Company/Office  
Sở/Hang/Văn-Phòng : /

Length of Employment From: To:  
Thời gian làm việc Từ / Đến /

Name of American Supervisor  
Tên họ giám-thị Mỹ: /

Reason for Separation  
Lý do nghỉ việc : /

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi Chinh-phu Viet-Nam

1. Name of Person Serving  
Họ tên người tham-gia: Lê Quang Thử

2. Dates: From: To:  
Ngày, tháng, năm Từ tháng 3 năm 1963 Đến 30 tháng 4 năm 1975

3. Last Rank  
Cấp-bậc cuối-cùng : Trung - úy Serial Number: Sĩ quan biệt phái  
Số thẻ nhân-viên: Sĩ quan biệt phái

4. Ministry/Office/Military Unit  
Bộ/Sở/Đơn-Vị Binh-Chúng : Sĩ quan biệt phái gửi chức vụ Trưởng Chi y tế Huyện Bình Lộc - Lâm Đồng

5. Name of Supervisor/C.O.  
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : Thiếu tá Nguyễn Tuyên Lâm biệt phái gửi chức vụ Trưởng Chi y tế Lâm - Đồng (Bình Lộc)

6. Reason for Separation :  
Lý do nghỉ việc :

7. Names of American Advisor(s):  
Họ tên cố-vấn Mỹ :

8. U.S. Training Courses in Vietnam:  
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỹ  
tại Viet-Nam :

9. U.S. Awards or Certificates  
Name of award: Y tế - tài Đức II hạng Date received: Tháng 12 năm 1973  
Phân-thưởng hoặc giấy khen: Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấ, ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có. Đồng sữ có không? Có ☐ Không ☐.) Đã in lại năm 1975

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở  
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:  
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address :  
Trường và địa-chỉ nhà trường :

3. Dates: From To  
Ngày, tháng, năm Từ: Đến:

4. Description of Courses :  
Mô-tả ngành học :

5. Who paid for training? :  
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)  
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc CFI nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐.)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:  
Họ tên người đi học-tập cải-tạo : Lê quang Thi

2. Time in Reeducation: From: To:  
Thời gian học-tập Từ: Tháng 9/1975 Đến: ngày 4-tháng 4-1980 (trả lại)

3. Still in Reeducation?\* Yes No  
Vẫn còn học-tập cải-tạo?\* Có ☐ Không ☐

\*If released, we must have a copy of your release certificate.)

\*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cúcc chú phụ-thuộc

Signature Uu Date 18/10/1989  
Ký tên : Ngày:

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- 1, Bản sao Lệnh tha số 299/ĐK3 của CA tỉnh Phú Khánh cấp ngày 17.03.1980.
- 2, Quyết định về việc đưa ra khỏi liên quân chế số 30/3 của UBND tỉnh Lâm Đồng.
- 3, Chứng thư hôn thú Lê quang Thi và Lê Thị Bích Đào.
- 4, Bản sao Giấy khai sinh Lê quang Thi.
- 5, Bản sao Giấy khai sinh Lê Thị Bích Đào.
- 6, Bản sao giấy khai sinh của: Lê Thị Bích Thủy, Lê Thị Bảo Linh, Lê quang Tuy, Lê quang Thiên, Lê quang Duân, Lê Thị Bích Loan.
- 7, Bản sao hồ sơ khai sinh thư.
- 8, Bản sao CMND: Lê quang Thi, Lê Thị Bích Đào, Lê Thị Bích Thủy, Lê Thị Bảo Linh, Lê quang Tuy, Lê quang Thiên.
- 9, Ảnh 4x6 (Mỗi người 2 tấm).

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Thừa-Thiên

Quận Hương-Trở

QUẬN

XÃ Hương-Vinh

Số hiệu 06

# TRÍCH - LỤC

## chứng-thư hôn-thú

Tên họ người chồng LÊ-QUANG-THỦ  
Nghề nghiệp quân-nhận  
Sanh ngày mười tám tháng năm năm một ngàn chín  
trăm ba mươi chín ( 18-05-39 )  
Tại Tiền-nghĩa, Phú-Thu, Phú-Vang, Thừa-Thiên  
Cư-sở tại -nt-  
Tạm trú tại KHO. 4. 988  
Tên họ cha chồng LÊ-QUANG-THUYỀN (c)  
(Sông chết phải nói)  
Tên họ mẹ chồng TRẦN-THY-CHÂN (c)  
(Sông chết phải nói)  
Tên họ người vợ LÊ-THY-BÍCH-ĐÀO  
Nghề nghiệp Học-sinh  
Sanh ngày mười hai tháng ba năm một ngàn chín  
trăm bốn mươi sáu ( 12-03-1946 )  
Tại Hào-Vinh, Hương-Vinh, Hương-Trở, Thừa-Thiên  
Cư-sở tại -nt-  
Tạm trú tại -nt-  
Tên họ cha vợ LÊ-TÂN (c)  
(Sông chết phải nói)  
Tên họ mẹ vợ TRẦN-THY-CHUYÊN (c)  
(Sông chết phải nói)  
—Ngày cưới ngày mười ba, tháng hai, năm một ngàn  
chín trăm sáu mươi sáu ( 13-02-1966 )  
—Vợ chồng khai có hay không lập hôn khê chánh thức  
ngày 13 tháng 02 năm 1966



Trích y bản chính

Hương-Vinh ngày 13 tháng 02 năm 1966

Viên chức hộ tịch

PHỤ LỤC TRÍCH-LỤC

Phụ lục trích-lục số 06  
ngày 13-02-66

Hương-Vinh ngày 13 tháng 02 năm 1966

Chủ tịch kiêm hộ tịch



ỦY BAN NHÂN DÂN,  
Xã, phường Thị trấn Bắc  
Huyện, Quận Bắc  
Tỉnh, Thành phố Lim

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HIT  
Số 569  
Quyển 09



## GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LÊ QUANG THỦ Nam hay Nữ Nam  
Ngày, tháng, năm sinh 18 - 5 - 1989

Nơi sinh Thị trấn Bắc  
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

| Phần khai về cha, mẹ | NGƯỜI MẸ            | NGƯỜI CHA              |
|----------------------|---------------------|------------------------|
| Họ và tên            | <u>Văn Thị Châu</u> | <u>Lê Quang Nguyên</u> |
| Tuổi                 | <u>Chưa có tuổi</u> | <u>Chưa có tuổi</u>    |
| Dân tộc              | <u>Kinh</u>         | <u>Kinh</u>            |
| Quốc tịch            | <u>VN</u>           | <u>VN</u>              |
| Nghề nghiệp          | <u>Cán bộ</u>       | <u>Cán bộ</u>          |
| Nơi thường trú       | <u>Bắc Ninh</u>     | <u>Bắc Ninh</u>        |

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai  
Lê Quang Thu 50t. 18/5/89 Đăng 1/5 Thị trấn Bắc  
Số chứng minh 220 226 237.

Người đăng khai ký

Đăng ký ngày ..... tháng ..... năm 19  
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN



ỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH  
Ngày 15 tháng 08 năm 1989  
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

K.T. CHỦ TỊCH  
U.V. THỦ KÝ

Trần Văn Đạt



**BỘ TƯ PHÁP**

**VIỆT-NAM CỘNG-HÒA**

**SỞ TƯ PHÁP**

**HUNG - PHÂN**

**Tòa Hòa-giải H-Trà**

**Chứng-Chỉ Theo-Vị Khai-Sinh**

Số I88

**LÊ-THỊ-BÍCH-ĐÀO**

Ngày 28/11/56

Năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu hai mươi tám

tháng mười một

chính

Tư pháp không có là **Trần-quốc Thái-tham phán**

Chính-án Tòa Hòa-giải Quận-Hưng-Trà

ngồi tại Văn-Phòng có Ông **Trưởng-huân-Đỗ**

Lục sự giúp việc

Có ông, bà

**LÊ-TÂM**

35

tuổi, nghề nghiệp

buôn bán

trú tại

**Bao-Vinh**

thẻ kiểm tra số 21N0162 ngày 16/9/55

do Quận-Hưng-

trà

cấp, đến sinh vào hiện không thể xin trích lục

khai sinh của **LÊ-THỊ-BÍCH-ĐÀO**

sinh ngày

12

tháng 03

năm 1946

tại làng Bao-Vinh

quận Hưng-Trà

tỉnh Thừa-Thiên

được vì là

**Số bộ bị thất lạc vì chiến tranh**

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau do y dân đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch cũ.

**LIÊN ĐO CỎ ĐẾN TRÌNH DIỄN**

10) **LÊ-tân-Trong**

45

tuổi, nghề nghiệp **Bảo An-Đoàn**

trú tại **Thanh-Hà Hưng-Trà, Thừa-Thiên,**

thẻ kiểm tra số 0146

ngày 22/9/55

do **Quận-Phủ-Lộc**

cấp

20) **Nguyễn-chiến**

38

tuổi, nghề nghiệp **không**

trú tại **Bao-Vinh Hưng-Trà, Thừa-Thiên**

thẻ kiểm tra số 18A018

ngày 13/9/55

do **Quận-Hưng-Trà**

cấp

30) **Lê-Bé**

20

tuổi, nghề nghiệp **Bảo An-Đoàn**

trú tại **Bao-Vinh, Hưng-Trà, Thừa-Thiên,**

thẻ kiểm tra số 36A0089

ngày 15/9/55

do **Hưng-Trà**

cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337 H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hội đồng giám định, người biên chế ở đơn vị này là **LÊ-THỊ-BÍCH-ĐÀO**

sinh ngày **mười hai**

tháng

**Ba**

năm **một ngàn chín trăm bốn mươi sáu**

tại làng **Bao-Vinh**

quận

**Hưng-Trà**

tỉnh **Thừa-thiên**

con ông

**LÊ-TÂM**

và bà

**Trần-thị-Thủy**

tại ông, bà này đã chính thức lấy nhau.



Nhưng nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương-sự không thể xin  
sao lục giấy khai sinh này được vì số

**Số bị lạc vì chiến tranh**

Bởi vậy đến hôm sáng ngày hôm nay các nhân chứng và cháu  
cũ 47-48 H.V. EC-11A1 tại địa chỉ trên chỉ thể vì khai sinh này cho  
tên **LÊ-THỊ-NHICH-NHO** sinh ngày **mười hai**

tháng **ba** năm **một ngàn chín trăm bốn**  
**mười sáu**

Ông **Bao-Vinh** quê ở **Đông-Trà** là anh **Thảo-Hiến**  
con ông **Lê-Tiến** và cô **TRẦN-THỊ-THUY**  
đã cấp cho dưới sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau khi  
nghe đọc lại.

Lục-sự,

Chánh-án,

**TRƯỞNG-NHIỆU-ĐỀ**

**TRẦN-QUỐC-THÁI**

Nhân chứng

Người đứng xin

1. **LÊ-TIẾN-TRỌNG**

**LÊ-TIẾN**

2. **NGUYỄN-CHIÊN**

3. **LÊ-TIẾN**

Kính báo tại **QUẬN-HẢI**

Ngày **01** tháng **12** năm **1956**

Quận **05** số **74** số **1638**

Tên **niệm-Thảo**

**CHỮ-SỰ**

**SAO-Y CHANH BÀN**

Huân **13** / **10** / **67**

Lục sự

**QUẬN-HẢI**

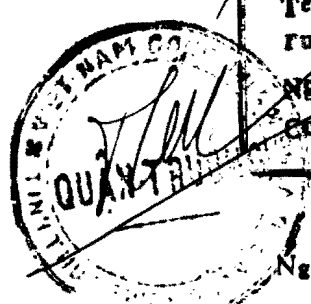
Ký **Phan-vân-Dật**

in **KHÁNH-QUYNH** ở **Định-bộ-Liên-Hu**

# KHAI SANH

Tên họ ấu nhi LE-THỊ BÍCH-THUY  
 Giới Nữ  
 Sinh Ngày hai mươi ba tháng tư năm một ngàn chín  
trăm sáu mươi bảy (23 - 4 - 1967)  
 Nơi, tháng, năm  
 Tại Tiên-nôn, Phú-Mậu, Phú-vang, Thừa-Thiên  
 Cha: LE-QUANG-THU  
 Tên, họ  
 Tuổi Hai mươi tám tuổi (28)  
 Nghề Quân-nhân  
 Cư trú tại KPC. 4.988  
 Mẹ: LE-THỊ BÍCH-ĐÀO  
 Tên, họ  
 Tuổi Hai mươi một tuổi (21)  
 Nghề Nội-trợ  
 Cư trú tại Tiên-nôn, Phú-Mậu, Phú-vang, Thừa-Thiên  
 Vợ: Vợ chính  
 Chức vụ tại  
 Người khai: LE-QUANG-THU  
 Tên, họ  
 Tuổi Hai mươi tám tuổi (28)  
 Nghề Quân-nhân  
 Cư trú tại KPC. 4.988  
 Ngày khai: Ngày mồng hai tháng năm năm một ngàn chín  
trăm sáu mươi bảy (02 - 5 - 1967)  
 Người chứng thứ nhất: NGUYỄN-VAN-HUỆ  
 Tên, họ  
 Tuổi Ba mươi một tuổi (31)  
 Nghề Công-chức  
 Cư trú tại Tiên-nôn, Phú-Mậu, Phú-vang, Thừa-Thiên  
 Người chứng thứ nhì: NGUYỄN-AN-NAM  
 Tên, họ  
 Tuổi Ba mươi một tuổi (31)  
 Nghề Quân-nhân  
 Cư trú tại KPC. 4.897

Phù mẫu  
 5 1967



Lập tại xã Phú-Mậu ngày 02 - 5 - 1967  
 Người khai LE-QUANG-THU Hộ gia đình 5 năm 1967  
 Người chứng NGUYỄN-VAN-HUỆ  
NGUYỄN-AN-NAM  
NGANG-KHANH

# KHAI SANH

Số hiệu 980

Tên, họ đủ nhĩ : LÊ-THỊ-ĐẠO-LINH

Phái : NỮ

Sanh : Hai mươi bốn tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (24-10-1968)  
 Ngày, tháng, năm

Tại : Bệnh-Viện Đắc-Lộc

Cha : LÊ-QUANG-THỦ  
 Tên, họ

Tuổi : 29 tuổi

Nghề nghiệp : Quân nhân

Cư trú tại : Thị trấn-Lạc, Đắc-Lộc, Lâm-Dồng

Mẹ : LÊ-THỊ-BÍCH-ĐẠO  
 Tên, họ

Tuổi : 22 tuổi

Nghề-nghiệp : Nội-Trợ

Cư trú tại : Thị trấn-Lạc, Đắc-Lộc, Lâm-Dồng

Vợ : Chánh

Người khai : LÊ-QUANG-THỦ  
 Tên, họ

Tuổi : 29 tuổi

Nghề nghiệp : Quân nhân

Cư trú tại : Thị trấn-Lạc, Đắc-Lộc, Lâm-Dồng

Ngày khai : Ngày ba mươi tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (30-10-1968)  
 Ngày, tháng, năm

Người chứng thứ nhứt : TRẦN-ĐẮC-NHĨA  
 Tên, họ

Tuổi : 35 tuổi

Nghề-nghiệp : Đuổi b'ăn

Cư trú tại : Thị trấn-Lạc, Đắc-Lộc, Lâm-Dồng

Người chứng thứ nhì : LÊ-VŨ-TÂN  
 Tên, họ

Tuổi : 40 tuổi

Nghề-nghiệp : X-T

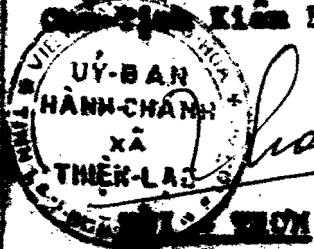
Cư trú tại : Thị trấn-Lạc, Đắc-Lộc, Lâm-Dồng

**CHỮ KÝ CỦA ÔNG BÀI-THOM**  
 Chủ-Tịch UBND Xã Thị trấn-Lạc  
 Kiểm Ủy-Viên Hộ-Tịch địa  
 ký dưới đây.

Đắc-Lộc, ngày 30-10-68  
 K. T. QUẢN-TRƯỞNG  
 Phó Quận-Trưởng



Y theo bộ khai sanh của  
 xã năm 1968.  
 Thị trấn-Lạc, ngày 30/10/68.  
 Chủ-Tịch Kiểm Hộ-Tịch



Làm tại Xã \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ 19\_\_\_\_  
 Người khai, Thị trấn-Lạc lại, 30 / 10 / 68 Nhân-Chứng, 68

**LÊ-QUANG-THỦ**  
 (Đã ký)

**BÀI - THOM**  
 (Đã ký)

**TRẦN-ĐẮC-NHĨA**  
**LÊ - VŨ - TÂN**  
 (Đã ký)

**MIỄN PHÍ**  
 Vì \_\_\_\_\_

# KHAI SANH

Số biểu 124

|                                                                                   |                                                                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| Tên, họ đủ nhì :                                                                  | LE-QUANG-THUY                                                              |
| Phái :                                                                            | Nam                                                                        |
| Sinh : Ngày mười lăm, tháng chín, năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt (15-9-1970) |                                                                            |
| Tại :                                                                             | Bệnh-Viện Di-Linh                                                          |
| Cha : Tên, họ                                                                     | LE-QUANG-THUY                                                              |
| Tuổi :                                                                            | 31 tuổi                                                                    |
| Nghề-nghiệp :                                                                     | Quân-nhân                                                                  |
| Cư trú tại :                                                                      | Xã Di-Linh, Quận Di-Linh, Lâm-Đồng                                         |
| Mẹ : Tên, họ                                                                      | LE-THY-BICH-DAO                                                            |
| Tuổi :                                                                            | 24 tuổi                                                                    |
| Nghề-nghiệp :                                                                     | Nội-trợ                                                                    |
| Cư trú tại :                                                                      | Xã Di-Linh, Quận Di-Linh, Lâm-Đồng                                         |
| Người khai : Tên, họ                                                              | LE-QUANG-THUY                                                              |
| Tuổi :                                                                            | 31 tuổi                                                                    |
| Nghề-nghiệp :                                                                     | Quân-nhân                                                                  |
| Cư trú tại :                                                                      | Xã Di-Linh, Quận Di-Linh, Lâm-Đồng                                         |
| Ngày khai :                                                                       | Ngày mười bảy, tháng chín, năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt (17-9-1970) |
| Người chứng thứ nhất : Tên, họ                                                    | NGUYEN-VAN-KHOAI                                                           |
| Tuổi :                                                                            | 38 tuổi                                                                    |
| Nghề-nghiệp :                                                                     | buôn bán                                                                   |
| Cư trú tại :                                                                      | Xã Di-Linh, Quận Di-Linh, Lâm-Đồng                                         |
| Người chứng thứ nhì : Tên, họ                                                     | TRAN-VAN-DINH                                                              |
| Tuổi :                                                                            | 64 tuổi                                                                    |
| Nghề-nghiệp :                                                                     | Buôn bán                                                                   |
| Cư trú tại :                                                                      | Xã Di-Linh, Quận Di-Linh, Lâm-Đồng                                         |

MIỄN LỆ

TRÍCH-LỤC Y-BỘ :

Di-Linh, ngày 17-9-1970  
Uy-Viên Hộ-Tịch Xã Di-Linh

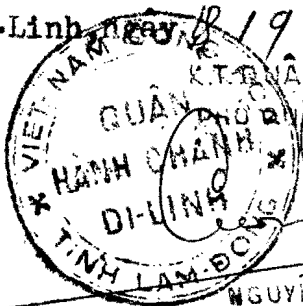


LE-VAN-DU

CHỨNG-THỰC :

Chủ ký của Ông LE-VAN-DU  
Uy-Viên Hộ-Tịch Xã Di-Linh

Di-Linh, ngày 19 / 9 / 1970



NGUYEN-VAN-CUONG LE-QUANG-THUY  
Phó Đốc-Sự

Làm tại Xã Di-Linh, ngày 17-9-1970  
Người khai, Hộ-lại, Nhân-chứng,

LE-VAN-DU

NGUYEN-VAN  
TRAN-VAN

# KHAI SANH

**Nhà In Lâm-Viên Dalat**

Tên, họ, đủ nhì **LÊ-QUANG-THIỆP**

Phái : **Nam**

Sinh **Ngày một, tháng hai, năm một ngàn chín trăm**  
(Ngày, tháng, năm)  
**bảy mươi hai ( 01.02.1972)**

Tại : **Bệnh-Viện DiLinh**

Cha : **LÊ-QUANG-THỨ**  
(Tên họ)

Tuổi : **33 tuổi**

Nghề nghiệp : **Quân-Nhân**

Cư trú tại : **Xã DiLinh, Tỉnh Lâm-Đồng**

Mẹ : **LÊ-THỊ-BÍCH-ĐÀO**  
(Tên họ)

Tuổi : **26 tuổi**

Nghề nghiệp : **Nội-Trợ**

Cư trú tại : **Xã DiLinh, Tỉnh Lâm-Đồng**

Vợ : **Chánh**  
(Chánh hay thứ)

Người khai : **LÊ-QUANG-THỨ**  
(Tên họ)

Tuổi : **33 tuổi**

Nghề nghiệp : **Quân-Nhân**

Cư trú tại : **Xã DiLinh, Tỉnh Lâm-Đồng**

Ngày khai : **07 tháng 02 năm 1972.**  
(Ngày-Vụ)

Người chứng thứ nhất: **LAI-AN**  
(Tên họ)

Tuổi : **28 tuổi**

Nghề nghiệp : **Công-Chức**

Cư trú tại : **Xã DiLinh, Tỉnh Lâm-Đồng**

Người chứng thứ nhì: **NGUYỄN-VĂN-TÁNH**  
(Tên họ)

Tuổi : **32 tuổi**

Nghề nghiệp : **Công-Chức**

Cư trú tại : **Xã DiLinh, Tỉnh Lâm-Đồng**

MIỄN THỰC  
T/C. THÔNG-TU BỘ NỘI-VU  
SỐ 4366/BN/HC/39  
NGÀY 03-8-1976

**TRICH LUC Y NO :**

**Di Linh, ngày 08.02.72**  
**Ủy-Viên Ho-Tịch Xa.**



LÊ-VĂN-ĐU <sup>lưu tại</sup> **DILINH**, ngày **07/02** năm 19 **72.**  
 Người khai, **Hộ-Lại,** Nhân chứng,  
**LÊ-QUANG-THỦ** **LÊ-VĂN-ĐƯ** **LAI-AN**  
**NGUYỄN-VĂN-TÁNH**

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH LÂM-ĐỒNG

Quận BẢO-LỘC

Xã, THIÊN-LẠC

Số hiệu: 0273

# Trích Lục Bộ Khai-Sanh

Lập ngày 27 tháng 04 năm 1974

Nhà in PHƯƠNG-HÙNG Bảo-Lộc

Tên họ đứa trẻ Lê-quang TUẤN  
Con trai hay con gái NAM  
Ngày sanh Hai mươi bốn, tháng tư, năm một ngàn  
chín trăm bảy mươi bốn (24-04-1974)  
Nơi sanh Xã Thiên-lạc, Quận Bảo-lộc, Lâm-đồng  
Tên họ người cha Lê-quang Thứ  
Tên họ người mẹ Lê-thị Bích-Đào  
Vợ chánh hay không có hôn thú Vợ chánh  
Tên họ người đứng khai Lê-quang thứ

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Thiên Lạc, ngày 29 tháng 4 năm 1974



MIỄN THỊ-THỰC  
TC/TT SỐ 4366/BNV/HC/29  
Ngày 03-08-1978 của Bộ Nội-Vụ

*Nguyễn Văn Hùng*

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Đà Lạt

Huyện, Quận Đà Lạt

Tỉnh, Thành phố Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 312

Quyển 06



# GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LÊ THỊ BÌNH LOAN Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh ngày 20 tháng 4 năm 1981

(Hai mươi tháng tư năm MỘT nghìn tám MỘT)

Nơi sinh Bệnh viện Bảo lộc

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

| Phần khai về cha, mẹ | NGƯỜI MẸ                   | NGƯỜI CHA                  |
|----------------------|----------------------------|----------------------------|
| Họ và tên            | <u>Lê Thị Bình Đào</u>     | <u>Lê Quang Thử</u>        |
| Tuổi                 | <u>1946</u>                | <u>1939</u>                |
| Dân tộc              | <u>Kinh</u>                | <u>Kinh</u>                |
| Quốc tịch            | <u>Việt Nam</u>            | <u>Việt Nam</u>            |
| Nghề nghiệp          | <u>(Vô Trí) Bùn bán</u>    | <u>Y Sĩ</u>                |
| Nơi thường trú       | <u>Khu 8 Thị trấn B'lo</u> | <u>Khu 8 Thị trấn B'lo</u> |

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Lê Quang Thử

Số nhà 12 Khu 8 thị trấn B'lo

Đăng ký ngày..... tháng..... năm 19.....

Người đứng khai ký

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN

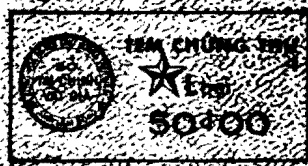
CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 07 năm 89

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

KHOA Y

U.V. THỦ KÝ



amul  
Trần Văn Đạt

# THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chuyển đến \_\_\_\_\_

Từ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến \_\_\_\_\_

Từ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

Chuyển đến \_\_\_\_\_

Từ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến \_\_\_\_\_

Từ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

## NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung \_\_\_\_\_

Nội dung \_\_\_\_\_

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Trưởng công an

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Trưởng công an

Nội dung \_\_\_\_\_

Nội dung \_\_\_\_\_

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Trưởng công an

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Trưởng công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số NK 4

# GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 2278

Họ và tên chủ hộ: Sĩ Phú Bích Đào

Số nhà: 12 Ngõ (hẻm): \_\_\_\_\_

Đường phố: Đông/Trần Đôn CAND

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: \_\_\_\_\_

Nguyễn Bảo Lộc  
Tỉnh, thành phố: Sài Gòn

Ngày 30 tháng 10 năm 1976

Trưởng công an: Nguyễn Văn Đức

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Đức

28/8/84 1 Khẩu + 508



# NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

| SỐ<br>thứ tự | HỌ VÀ TÊN<br>Tên thường gọi | Ngày<br>tháng<br>năm sinh | Nam<br>Nữ | Quan hệ<br>với Chủ Hộ | Nghề nghiệp<br>và nơi làm việc    | Số CM hoặc<br>CNCC | Ngày, tháng<br>năm đăng ký<br>nhân khẩu<br>thường trú | Ngày tháng năm<br>và nơi chuyển đi | Ký tên đóng dấu<br>của cơ quan công an |
|--------------|-----------------------------|---------------------------|-----------|-----------------------|-----------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------|
| 1            | 2                           | 3                         | 4         | 5                     | 6                                 | 7                  | 8                                                     | 9                                  | 10                                     |
| 01           | Đỗ Thị Bích Đào             | 12.03                     | Nữ        | chủ hộ                | Trồng cây lương thực nông lâm súc | 62.87              | 30.10                                                 |                                    |                                        |
|              | Mã Chi                      | 1946                      |           |                       |                                   |                    | 1976                                                  |                                    |                                        |
| 02           | Đỗ Thị Bích Thủy            | 23.09                     | Nữ        | con                   |                                   | 96.61              | 30.10                                                 | Trên tay Đại học y Dược            |                                        |
|              | Tuyết                       | 1967                      |           |                       |                                   |                    | 1976                                                  | TP HCM 28/10/81                    |                                        |
| 03           | Đỗ Thị Bích Sinh            | 24.10                     | Nữ        | con                   |                                   | 02.87              | 30.10                                                 | Trường Đại học Sư phạm             |                                        |
|              | Tuyết                       | 1968                      |           |                       |                                   |                    | 1976                                                  | Kỹ thuật TP HCM 17/9/81            |                                        |
| 04           | Đỗ Quang Quý                | 15.09                     | Nam       | con                   |                                   |                    | 30.10                                                 |                                    |                                        |
|              | Cu anh                      | 1970                      |           |                       |                                   | Đã cấp CM          | 1976                                                  |                                    |                                        |
| 05           | Đỗ Quang Thiện              | 01.02                     | Nam       | con                   |                                   | Đã cấp CM          | 30.10                                                 |                                    |                                        |
|              | Cu em                       | 1972                      |           |                       |                                   |                    | 1976                                                  |                                    |                                        |
| 06           | Đỗ Quang Tuấn               | 24.04                     | Nam       | con                   |                                   |                    | 30.10                                                 |                                    |                                        |
|              | Cu ty                       | 1974                      |           |                       |                                   |                    | 1976                                                  |                                    |                                        |
| 07           | Đỗ Quang Tuấn               | 18/5                      | Nam       | chồng                 | (Cố dâu nhân nhân)                | 62.87              | 5/5/80                                                |                                    |                                        |
|              |                             | 1939                      |           |                       |                                   |                    |                                                       | 0280                               |                                        |
| 08           | Đỗ Thị Bích Loan            | 20.4                      | Nữ        | Con                   |                                   |                    | 01.05                                                 |                                    |                                        |
|              |                             | 1981                      |           |                       |                                   |                    | 1981                                                  |                                    | Chant                                  |





Lê quang Thi  
(chồng)



Lê Thị Bích Đào  
(vợ)



Lê Thị Bích Thủy  
(con thứ 1)



Lê Thị Bảo Linh  
(con thứ 2)



Lê quang Túy  
(con thứ 3)



Lê quang Thiện  
(con thứ 4)



Lê quang Tuấn  
(con thứ 5)



Lê Thị Bích Loan  
(con thứ 6)

Thị trấn B' Lao ngày 18.10.1989.

Kính gửi: Bà Khuê Minh Thơ

Chủ tịch Hội gia đình chính trị Việt Nam

Tại HOA-KỲ

7

Kính thưa Bà,

Tôi xin tự giới thiệu tôi: LÊ. QUANG. THỦ

Sinh ngày 18 tháng 5 năm 1939 tại Thừa Thiên.

Hiện cư ngụ tại số 12 đường 1 tháng 5, Khu 8, Thị trấn  
B' Lao, Huyện Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.

Giaca nh: 01 vợ và 06 con.

Hiện nay: Cán bộ Y tế tham và chữa bệnh  
tại nhà (tại nhà).

Trước 30.04.1975 là Trung úy sĩ-quan biệt phái Trưởng chi  
Y tế Quận Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng. Sau đó là Tù nhân cải tạo  
tại Trại A30 Phú Chánh từ tháng 09. 1975 đến ngày 04 tháng  
4 năm 1980 thì ra Trại.

Qua một số thân hữu của tôi trước là  
Sĩ quan chế độ cũ nay đã cải tạo trở về và chị Nguyễn  
Thị Kim Nguyệt vợ của anh ruột của tôi là LÊ. QUANG.  
TUYÊN (chết trong Trại cải tạo) đã cho biết rằng cá nhân  
Bà là Chủ tịch và các thành viên trong Ban chấp hành Hội  
gia đình Tù nhân chính trị Việt Nam tại HOA KỲ đã lập danh  
sách, vận động một cách có hiệu quả đến với các cấp  
có thẩm quyền của chính phủ Hoa Kỳ đối với cá nhân  
của những người trước kia là sĩ quan chế độ cũ (Tù  
nhân cải tạo của chính quyền Việt Nam hiện nay) cũng  
với thân nhân của họ sớm được cứu xét tái định cư tại  
Hoa Kỳ theo một chương trình đặc biệt nhân đạo.

Hôm nay, qua thư này tôi xin đính kèm  
một số giấy tờ liên quan của gia đình kính gửi về Bà  
Chủ tịch và thông qua sự quan tâm hữu hiệu của Bà  
đến chính phủ Hoa Kỳ để được xét định cư theo nguyện  
vọng -

Để phân minh ở quê nhà tôi sẽ lập hồ sơ xin xuất cảnh  
tại tỉnh cũ tại Hoangy rồi chính phủ Việt-Nam theo  
lý do nhân đạo.

Cho phép tôi ra gia đình bày tỏ sự kính  
trọng, lòng biết ơn và những lời chúc tốt đẹp nhất  
của chúng tôi đến cá nhân Bà Chủ tịch. Và, qua Bà  
đến quý vị thành viên của Hội những tình cảm quý mến  
nhất.

Rất mong nhận được thư phúc đáp của Bà  
Trân trọng kính chào Bà.

Kính thư.



LÊ-QUANG-THỬ

Số 12 Đường 1 tháng 5  
Khu 8, Thị trấn B. Lao  
Huyện Bảo. Lộc.  
Tỉnh Lâm. Đồng  
VIỆT-NAM

C O N T R O L

----- Card  
\* Doc. Request; *11/16/89*  
----- Release Order  
----- Computer  
----- Form "D"  
----- ODP/Date \_\_\_\_\_  
----- Membership; Letter